

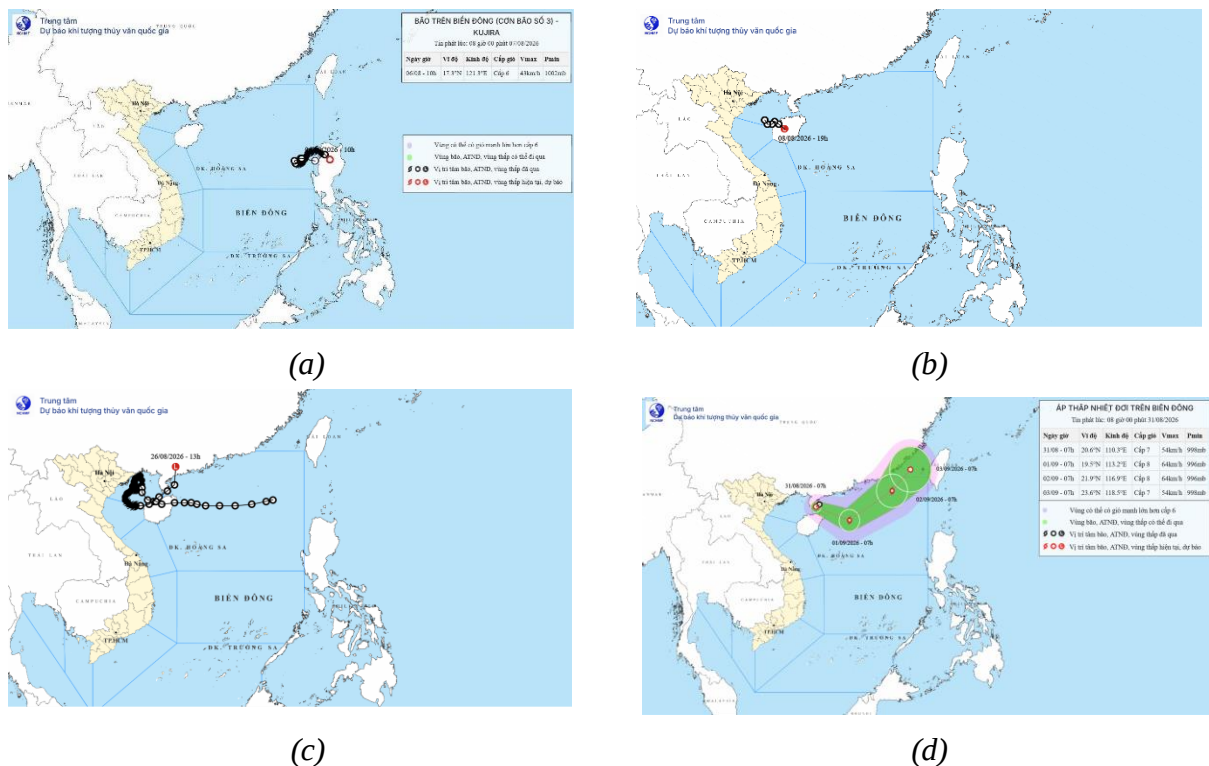
Số: KH1T-25/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Tháng 9/2026)**

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 8/2026

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong tháng 8/2026 trên khu vực Biển Đông đã xảy ra 03 cơn bão và 01 ATNĐ, bao gồm: Bão số 3 (KUJIRA), ATNĐ (ngày 07/8), bão số 4 (NARRA) và bão số 5 (SAUDEL) đang hoạt động trên khu vực Bắc Biển Đông (Hình 1), diễn biến cụ thể như sau:



Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 3 (a); Quỹ đạo ATNĐ (07/8) (b); Quỹ đạo của cơn bão số 4 (c); Quỹ đạo của cơn bão số 5 (d)

Bão số 3: Chiều ngày 04/8, một ATNĐ trên khu vực đảo Lu-Dông, Philippines di chuyển vào phía Đông Nam khu vực Bắc Biển Đông. Đêm 04/8, ATNĐ mạnh lên thành bão, trở thành cơn bão số 3 năm 2026, có tên quốc tế là KUJIRA. Hồi 04 giờ ngày 05/8, vị trí tâm bão số 3 ở vào khoảng 17,0 độ Vĩ Bắc; 118,9 độ Kinh Đông, cường độ gió mạnh cấp 8, giật cấp 10, di chuyển theo hướng Đông với tốc độ khoảng 10km/h. Đêm 05/8, bão số 3 di chuyển ra ngoài

khu vực Biển Đông. Hồi 01 giờ ngày 06/8, vị trí tâm bão ở vào khoảng 18,0 độ Vĩ Bắc; 120,2 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Tây Bắc đảo Lu-Dông (Philíp-pin), cường độ gió mạnh cấp 8, giạt cấp 10, di chuyển theo hướng Đông Đông Bắc với tốc độ 10-15km/h, suy yếu và tan dần.

ATNĐ 07/8: Sáng ngày 07/8, một vùng áp thấp trên khu vực Vịnh Bắc Bộ mạnh lên thành ATNĐ. Trong hai ngày 07-08/8, ATNĐ di chuyển chậm, cường độ ít thay đổi (cấp 6, giạt cấp 8) trên khu vực Vịnh Bắc Bộ rồi dịch dần về phía đảo Hải Nam (Trung Quốc). Hồi 19 giờ ngày 08/8, ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực đảo Hải Nam (Trung Quốc), vị trí trung tâm vùng áp thấp ở vào khoảng 19,2 độ Vĩ Bắc; 109,5 độ Kinh Đông, sức gió mạnh nhất giảm xuống dưới cấp 6; ATNĐ không ảnh hưởng đến vùng ven biển và đất liền Việt Nam.

Bão số 4: Sáng ngày 18/8, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ khoảng 5km/h. Sáng 21/8, vị trí tâm ATNĐ ở trên khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ, cách đặc khu Bạch Long Vĩ khoảng 100km về phía Đông, cường độ mạnh cấp 7, giạt cấp 9, di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 5km/h. Chiều tối 21/8, ATNĐ mạnh lên thành bão, trở thành cơn bão số 4 trên Biển Đông, có tên quốc tế NARRA. Tối 22/8, tâm bão ở khoảng 21,0 độ Vĩ Bắc; 108,0 độ Kinh Đông, trên vùng biển Quảng Ninh-Hải Phòng, cường độ gió mạnh cấp 8, giạt cấp 10, di chuyển theo hướng Nam Tây Nam với tốc độ 3-5km/h. Từ ngày 23-25/8, bão số 4 di chuyển rất chậm và có hướng di chuyển phức tạp, lần lượt chuyển hướng Tây, Nam rồi Đông; cường độ đạt cấp 9, giạt cấp 11 trong ngày 23/8, sau đó suy yếu thành ATNĐ trên khu vực Nam vịnh Bắc Bộ vào chiều 25/8. Chiều 26/8, ATNĐ suy yếu thành một vùng thấp trên khu vực phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) sau di chuyển theo hướng Bắc-Đông Bắc và tan dần.

Bão số 5: Sáng ngày 31/8, vùng áp thấp suy yếu từ cơn bão SAUDEL đã di chuyển xuống vùng biển phía Đông của bán đảo Lôi Châu (Trung Quốc) và mạnh lên thành áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông, sau đó di chuyển nhanh theo hướng Tây Nam rồi Nam qua khu vực phía Nam đảo Hải Nam với cường độ cấp 6-7, giạt cấp 8-9. Đến sáng sớm ngày 01/9, áp thấp nhiệt đới mạnh lên thành bão số 5 năm 2026, có tên quốc tế là SAUDEL, hoạt động trên vùng biển phía Tây khu vực Bắc Biển Đông, cách đặc khu Hoàng Sa khoảng 240km về phía Bắc,

cường độ bão mạnh cấp 8, giạt cấp 10 và di chuyển theo hướng Đông Bắc với tốc độ 15-20km/h (*diễn biến tiếp tục theo dõi*).

+ ***Đông, lốc, sét***: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc và mưa đá (*Phụ lục- Bảng 1*).

+ ***Mưa diện rộng***: Trong tháng 8/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 02 đợt mưa từ ngày 27/7-08/8 và từ ngày 17-31/8. Trong đó, từ ngày 19-24/8 do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 4 khu vực đã xuất hiện mưa lớn diện rộng, tổng lượng mưa (TLM) phổ biến 130-330mm, có nơi cao hơn 500mm: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 734mm, Bãi Cháy (Quảng Ninh) 731mm.

Khu vực Trung Bộ xảy ra 05 đợt mưa diện rộng: Từ ngày 28/7-09/8, 14-16/8, 18-21/8, 24-25/8 và từ ngày 30-31/8, các đợt mưa hầu hết tập trung nhiều ở phía Bắc khu vực. Đáng lưu ý tại khu vực các tỉnh Thanh Hóa-Tp. Huế xuất hiện 02 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng vào các ngày 19-21/8 và ngày 24-25/8, TLM các đợt phổ biến 100-200mm, có nơi trên 250mm.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to trên diện rộng.

Trong tháng 8/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị lượng mưa ngày và TLM tháng vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 2, 3*).

+ ***Nắng nóng (NN)***: Trong tháng 8/2026, khu vực Bắc Bộ xuất hiện 03 đợt NN diện rộng: Từ ngày 08-13/8, 15-17/8 và từ ngày 30-31/8 (riêng ngày 31/8 NN tạm thời suy giảm về diện), với nhiệt độ cao nhất phổ biến 35,0-38,0°C, có nơi trên 39,0°C.

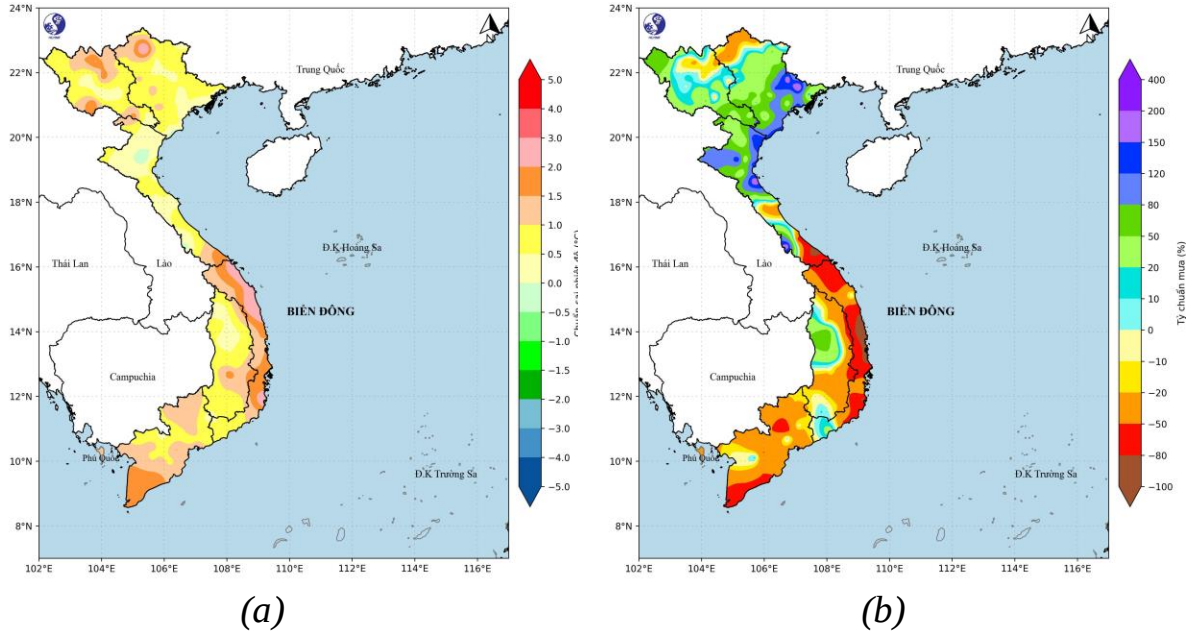
Khu vực Trung Bộ đã xảy ra 03 đợt NN diện rộng vào các ngày: Từ ngày 02-04/8, 09-18/8, 21-29/8; riêng đợt NN từ ngày 02-04/8 và 21-29/8 NN tập trung chủ yếu ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, hầu hết các đợt NN xảy ra với nhiệt độ cao nhất 35,5-37,5°C, có nơi cao hơn.

Trong tháng 8/2026, một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 4*).

+ ***Nhiệt độ trung bình (NĐTB)***: Trong tháng 8/2026, NĐTB trên phạm vi cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ từ 0,5-1,0°C, riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ cao hơn TBNN từ 1,0-2,0°C, có nơi cao hơn (*Hình 2a*).

Trong tháng 8/2026, nhiều trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ trung bình tháng đạt và vượt GTLS cùng kỳ, trong đó tập trung nhiều ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ (*Phụ lục-Bảng 5*).

+ **Lượng mưa:** TLM trong tháng 8/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa-Quảng Trị và Gia Lai phổ biến cao hơn 50-100%, có nơi cao hơn 150-250% so với TBNN. Các khu vực khác TLM thấp hơn 20-50%, riêng các tỉnh ven biển từ Quảng Ngãi-Khánh Hòa có TLM thấp hơn từ 50-80%, có nơi thấp hơn 90% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

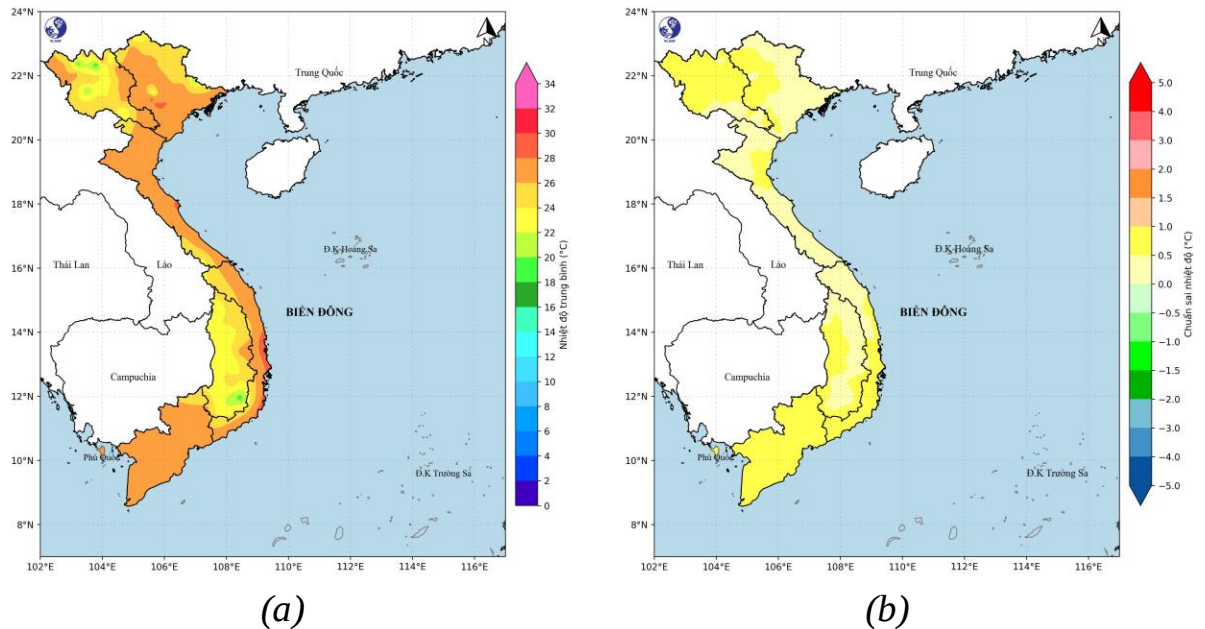


Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 8/2026

2. Dự báo xu thế khí hậu tháng 9/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

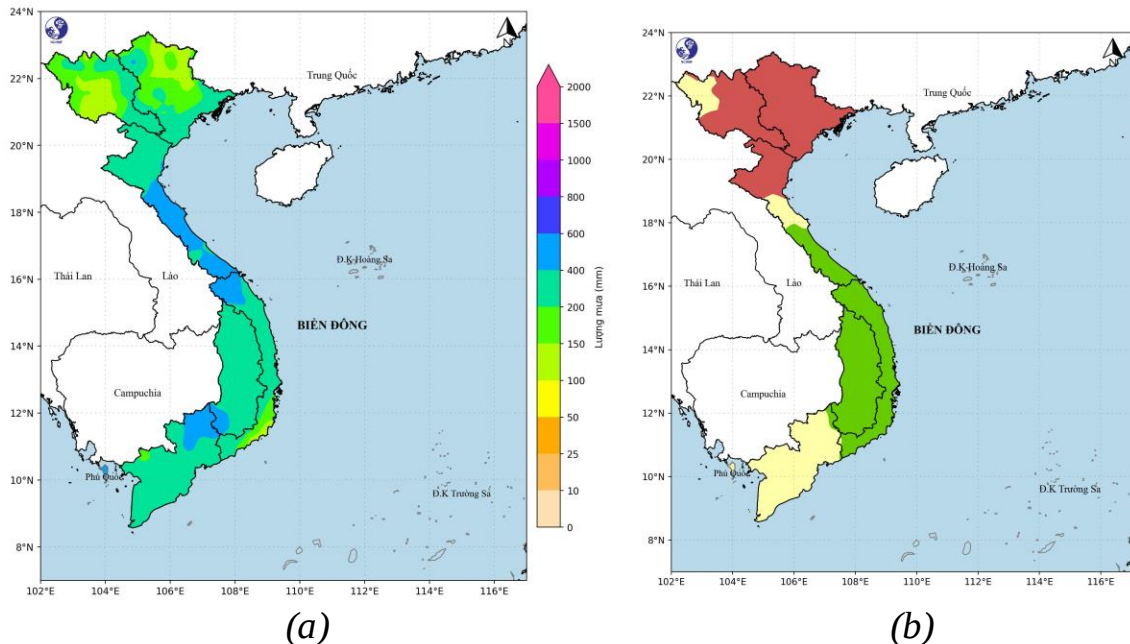
Trong tháng 9/2026, NĐTB trên toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$ (Hình 3b).



Hình 3: (a) Nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) TBNN tháng 9; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 9/2026

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong tháng 9/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Hà Tĩnh phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-40%, khu vực Nam Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 5-15%; khu vực Cao nguyên Trung Bộ cao hơn từ 10-20%, các khu vực khác phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN tháng 9; (b) Dự báo xu thế lượng mưa tháng 9/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ **Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong tháng 9/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và đổ bộ vào đất liền Việt Nam có khả năng tương đương so với TBNN (TBNN trên khu vực Biển Đông là 2,4 cơn và đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 1,2 cơn).

+ **Nắng nóng:** Trong tháng 9/2026, NN tại khu vực Trung Bộ có xu hướng giảm dần, riêng ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ vẫn có khả năng xảy ra một số đợt NN diện rộng.

+ **Mưa vừa, mưa to:** Trong thời kỳ dự báo, mưa lớn diện rộng sẽ tập trung chủ yếu tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Đà Nẵng; tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, có ngày có mưa vừa đến mưa to; thời gian mưa tập trung vào chiều và đêm.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật

mạnh có khả năng tiếp tục xuất hiện trên phạm vi cả nước.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Trên đất liền, hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới kết hợp với hội tụ gió ở các tầng khí quyển trên cao, gió mùa Tây Nam ở phía Nam có thể gây ra các đợt mưa diện rộng, nguy cơ xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh; tại khu vực Trung Bộ hiện tượng NN và NN gay gắt, đặc biệt tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động dân sinh và sản xuất. Trên biển, cần đề phòng gió mạnh do ảnh hưởng của mưa dông cục bộ trên biển, gió mùa Tây Nam hoặc hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới gây nguy hiểm cho hoạt động của tàu thuyền.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa tháng 9/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/9		Thời kỳ 11-20/9		Thời kỳ 21-30/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	24,5-25,5	30-50	24,5-25,5	20-35	24,0-25,0	30-50	24,5-25,5	80-130
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	60-90	27,5-28,5	40-70	27,0-28,0	40-70	27,5-28,5	140-230
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	20-50	25,5-26,5	20-50	25,0-26,0	30-50	25,5-26,5	80-140
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	20-50	28,0-29,0	30-60	27,5-28,5	30-50	28,0-29,0	90-160
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	50-80	27,0-28,0	40-70	27,0-28,0	50-90	27,0-28,0	140-240
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	40-70	27,5-28,5	30-60	27,0-28,0	30-60	27,5-28,5	100-200

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/9		Thời kỳ 11-20/9		Thời kỳ 21-30/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	110-180	27,5-28,5	100-170	27,0-28,0	80-130	27,5-28,5	300-450
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	27,5-28,5	80-150	27,0-28,0	100-180	26,5-27,5	120-200	27,0-28,0	350-500
Kon Tum–Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	90-160	24,5-25,5	100-180	24,5-25,5	80-140	24,5-25,5	280-450
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	29,5-30,5	30-60	29,0-30,0	70-100	28,5-29,5	80-150	29,0-30,0	200-300
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	30-60	28,0-29,0	50-80	28,0-29,0	60-100	28,0-29,0	150-240
Buôn Ma Thuột–Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	100-180	24,0-25,0	100-180	24,5-25,5	70-130	24,5-25,5	280-450
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,0-29,0	60-100	27,5-28,5	70-110	28,0-29,0	70-110	28,0-29,0	200-300
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	50-80	27,0-28,0	60-100	27,5-28,5	50-90	27,5-28,5	160-260

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 5- Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 12h00 ngày 11/9/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 01/9/2026./.

Sốát tin: Đỗ Thị Thanh Thủy

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong tháng 8/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa kèm dông, lốc	Lào Cai và Sơn La	tối 31/7 đến ngày 01/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông, sét	Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Thanh Hóa	đêm 03/8 đến ngày 06/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông lốc	Thanh Hóa, Nghệ An, Lâm Đồng	ngày 05 - 07/8/2026
Dông, lốc	Cao Bằng, Thái Nguyên	12/8/2026
Dông, lốc	Thái Nguyên, Quảng Trị	17/8/2026
Dông, lốc	Quảng Ngãi, Lâm Đồng	18/8/2026
Dông, lốc	Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Ngãi	19/8/2026
Sét	Thường Tín, Tp. Hà Nội	27/8/2026

Bảng 2: Lượng mưa ngày trong tháng 8/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 8 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Qùy Hợp (Nghệ An)	198,5	17/8/2018	222,1	20/8/2026
2	Vinh (Nghệ An)	328,7	24/8/2010	362,9	20/8/2026
3	Hương Sơn (Hà Tĩnh)	173,4	06/8/2007	267,6	20/8/2026
4	Sầm Sơn (Thanh Hoa)	165,0	28/8/2010	254,4	24/8/2026
5	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	315,9	17/8/2018	359,7	22/8/2026

Bảng 3: Lượng mưa tháng 8/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa lớn nhất tháng 8 trước đó	Năm xuất hiện GTLS trước đó	Tổng lượng mưa lớn nhất tháng 8/2026
1	Lạng Sơn	523,4	1968	580

2	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	782,4	2018	939
3	Hữu Lũng (Lạng Sơn)	556,7	1972	637,1
4	Đình Lập (Lạng Sơn)	661,8	1968	878,4
5	Bãi Cháy (Quảng Ninh)	894,2	1972	992,1
6	Lục Ngạn (Bắc Ninh)	517,1	2025	529,6
7	Chí Linh (Hải Phòng)	499,4	2016	614,1
8	Cúc Phương (Ninh Bình)	639,2	2025	691,3
9	Yên Định (Thanh Hoá)	638,6	2025	672,3
10	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	619,7	2025	684,6
11	Thanh Hóa	689,0	1975	728,0
12	Quỳ Hợp (Nghệ An)	602,8	2025	691,7
13	Khê Sanh (Quảng Trị)	661,5	1978	757,8

Bảng 4: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong tháng 8/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Trường Sa (Khánh Hòa)	34,2	09/8/2025	34,2	03/8/2026
2	Cần Thơ (Tp. Cần Thơ)	35,5	25/8/2020	35,5	03/8/2026
3	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	35,6	02/8/2025	35,6	03/8/2026
4	Cà Mau (Cà Mau)	34,5	14/8/2024	34,6	03/8/2026
5	Trà Nóc (Tp. Cần Thơ)	34,0	21/8/2024	34,3	04/8/2026

6	Tuyên Quang (Tuyên Quang)	38,3	04/8/2025	38,5	09/8/2026
7	Hữu Lũng (Lạng Sơn)	38,0	04/8/2025	38,0	10/8/2026
8	Văn Lý (Ninh Bình)	36,8	22/8/1990	37,1	10/8/2026
9	Cô Tô (Quảng Ninh)	35,1	31/8/1992	35,4	11/8/2026
10	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	29,6	05/8/2021	30,1	12/8/2026
11	Bắc Mê (Tuyên Quang)	39,5	05/8/2021	40,0	13/8/2026
12	Phan Rí (Lâm Đồng)	36,8	23/8/2019	37,3	13/8/2026
13	Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	38,4	10/8/2024	38,7	17/8/2026
14	Mường Tè (Lai Châu)	38,0	27/8/2020	38,1	20/8/2026
15	Móng Cái (Quảng Ninh)	36,5	09/8/2009; 10/8/2009	36,7	20/8/2026
16	Nha Trang (Khánh Hòa)	37,9	07/8/1976	38,0	20/8/2026
17	Cam Ranh (Khánh Hòa)	39,0	03/8/2021	40,4	27/8/2026

Bảng 5: Nhiệt độ trung bình tháng 8/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 8/2026 đạt và vượt GTLS cùng thời kỳ
1	Tam Đường (Lai Châu)	24,7	8/2019	24,9
2	Than Uyên (Lai Châu)	26,4	8/2019	26,4
3	Tuần Giáo (Điện Biên)	26,3	8/2019	26,5
4	Bắc Hà (Lào Cai)	24,5	8/2021	24,7
5	Sa Pa (Lào Cai)	21,2	8/2023	21,7
6	Hà Giang (Tuyên Quang)	29,0	8/2019	29,1
7	Bắc Mê (Tuyên Quang)	28,5	8/2021	29,9
8	A Lưới (Tp. Huế)	26,0	8/2023	26,2

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 8/2026 đạt và vượt GTLS cùng thời kỳ
9	Đà Nẵng (Tp. Đà Nẵng)	31,0	8/2021	31,6
10	Tam Kỳ (Tp. Đà Nẵng)	30,5	8/2021	30,9
11	Lý Sơn (Quảng Ngãi)	30,7	8/2019	31,1
12	Quảng Ngãi (Quảng Ngãi)	30,7	8/2023	31,3
13	Ba Tơ (Quảng Ngãi)	29,6	8/2021	30,5
14	Hoài Nhơn (Gia Lai)	30,5	8/2023	31,3
15	An Nhơn (Gia Lai)	30,4	8/2023	30,5
16	Quy Nhơn (Gia Lai)	31,6	8/2019	31,6
17	Sơn Hoà (Đắk Lắk)	29,6	8/2023	29,6
18	Nha Trang (Khánh Hòa)	30,3	8/2019	30,8
19	Cam Ranh (Khánh Hòa)	30,5	8/2024	31,7
20	Song Tử Tây (Khánh Hòa)	29,2	8/2015	29,7
21	Trường Sa (Khánh Hòa)	29,5	8/2023	29,8
22	Phan Rang (Khánh Hòa)	29,7	8/2023	30,3
23	Phan Rí (Lâm Đồng)	28,5	8/2024	28,7
24	M'Đrăk (Đắk Lắk)	27,4	8/2023	27,6
25	Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)	25,9	8/2024	26,3
26	Lắk (Đắk Lắk)	26,3	8/2023	26,3
27	Thủ Dầu Một (Tp. Hồ Chí Minh)	28,5	8/2024	28,6
28	Côn Đảo (Tp. Hồ Chí Minh)	29,2	8/2023	29,3
29	Huyện Trăn (Tp. Hồ Chí Minh)	28,9	8/2024	29,3
30	Cao Lãnh (Đồng Tháp)	28,6	8/2023	28,8
31	Phú Quốc (An Giang)	29,0	8/2024	29,1
32	Thố Chu (An Giang)	28,3	8/2024	28,5
33	Cà Mau (Cà Mau)	29,1	8/2023	29,5

Bảng 6: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
5	Khu vực Cao	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm

	nguyên Trung Bộ	Đồng
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau